

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 29 - 8 - 2022

V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Viết Chân, ông Ngô Văn Tuyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vương Tổ N, sinh năm 1982; địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn B, sinh năm 1978; địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Vương Tổ N trình bày:

Chị N và anh Lương Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/7/2006 tại UBND phường A, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng, chia sẻ với nhau công việc trong gia đình, cuộc sống vợ chồng không vui vẻ hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Bên cạnh đó, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khi anh B không lo làm ăn, hay chơi bài bạc rồi về chửi, đánh đập và hăm dọa chị N. Đến nay, chị N cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn vui vẻ, hạnh phúc được nữa. Vì quá mệt mỏi không thể kéo dài thêm mối quan hệ hôn nhân này nữa. Vì vậy, chị N đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn với anh Lương Văn B.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Lương Chí V, sinh ngày 18/11/2004 và cháu Lương Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2011. Nguyên vọng của chị N sau khi ly

hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vì anh B không quan tâm, chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Lương Văn B: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Vương Tố N và anh Lương Văn B thì Chính quyền địa phương cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh B thì không nắm được cho vợ chồng chị N, anh B không thông báo cho chính quyền địa phương.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chị Vương Tố N được ly hôn với anh Lương Văn B. Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Chí V, sinh ngày 18/11/2004 và cháu Lương Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2011 cho chị Vương Tố N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vương Tố N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Vương Tố N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Lương Văn B có nơi cư trú tại huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Lương Văn B cố tình vắng mặt, tại phiên tòa lần thứ hai anh B vẫn vắng mặt, nguyên đơn chị Vương Tố N có đơn xin xét

xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vương Tố N với anh Lương Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố TK, tỉnh Quảng Nam vào ngày 25 tháng 7 năm 2006. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, bất đồng về kinh tế trong việc làm ăn nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù vợ chồng cũng nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần động viên chị N trở lại đoàn tụ với anh B nhưng không thành, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh B. Đối với anh Lương Văn B mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tính vắng mặt. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị Vương Tố N được ly hôn với anh Lương Văn B.

[2.2] Về con chung: Chị N với anh B có 02 con chung cháu Lương Chí V, sinh ngày 18/11/2004 và cháu Lương Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2011. Chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung, HĐXX xét thấy, hiện nay 02 con chung đều sống chung cùng chị N, các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do đó, xét yêu cầu của chị N, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu Vỹ, cháu Ánh cho chị Vương Tố N nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vương Tố N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Tố N được ly hôn với anh Lương Văn B.
2. Về con chung: Giao con chung cháu Lương Chí V, sinh ngày 18/11/2004 và cháu Lương Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2011 cho chị Vương Tố N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Lương Văn B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vương Tố N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016115 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND P.A, TP. TK, T. Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Đình Nam**